

UBND TỈNH GIA LAI  
SỞ XÂY DỰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 304/SXD-QLHĐXD

Gia Lai, ngày 19 tháng 5 năm 2015

V/v Hướng dẫn xác định đơn giá nhân công trong quản lý chi phí đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

Kính gửi:

- Các Sở, ban ngành;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Các đơn vị hoạt động xây dựng.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh tại công văn số 1726/UBND-CNXD, ngày 19/5/2015 của UBND tỉnh V/v Hướng dẫn xác định đơn giá nhân công trong quản lý chi phí đầu tư xây dựng theo Thông tư số 01/2015/TT-BXD ngày 20/3/2015 của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 103/2014/NĐ-CP ngày 11/11/2014 của Chính phủ V/v Quy định mức lương tối thiểu vùng đối với người lao động làm việc ở doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, trang trại, hộ gia đình, cá nhân và các cơ quan, tổ chức có thuê mướn lao động;

Căn cứ Thông tư số 01/2015/TT-BXD, ngày 20/3/2015 của Bộ Xây dựng Hướng dẫn xác định đơn giá nhân công trong quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 38/2011/QĐ-UBND, ngày 26/12/2011 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy định về phân cấp quản lý giá trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

Sở Xây dựng hướng dẫn xác định đơn giá nhân công trong quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình như sau:

**1. Phạm vi điều chỉnh:** Hướng dẫn này xác định đơn giá nhân công trong quản lý chi phí đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

**2. Đối tượng áp dụng:**

- Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến quản lý chi phí đầu tư xây dựng của dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn ngân sách nhà nước và vốn nhà nước ngoài ngân sách; dự án thực hiện theo hình thức: Hợp đồng xây dựng - Kinh doanh - Chuyển giao (BOT), Hợp đồng xây dựng - Chuyển giao - Kinh doanh (BTO), Hợp

đồng xây dựng - Chuyển giao (BT), Hợp đồng theo hình thức đối tác công tư (PPP) do cơ quan quản lý nhà nước quản lý áp dụng các quy định của Hướng dẫn này.

- Khuyến khích các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc quản lý chi phí đầu tư xây dựng sử dụng các nguồn vốn khác áp dụng các quy định theo Hướng dẫn này.

### **3. Nguyên tắc xác định và điều chỉnh đơn giá nhân công:**

- Đơn giá nhân công xác định theo Hướng dẫn này đảm bảo các nguyên tắc sau:

+ Phù hợp với trình độ tay nghề theo cấp bậc nhân công trong hệ thống định mức dự toán xây dựng công trình.

+ Phù hợp với mặt bằng giá nhân công xây dựng trên thị trường lao động của địa phương, nhưng không thấp hơn mức lương tối thiểu vùng do Chính phủ quy định.

+ Phù hợp với đặc điểm, tính chất công việc của nhân công xây dựng.

+ Đáp ứng yêu cầu chi trả một số khoản chi phí thuộc trách nhiệm của người lao động phải trả theo quy định (bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và một số khoản phải trả khác).

- Đơn giá nhân công theo Hướng dẫn này sử dụng để xác định tổng mức đầu tư xây dựng, dự toán xây dựng... để cấp có thẩm quyền phê duyệt làm cơ sở xác định giá gói thầu, tổ chức lựa chọn nhà thầu trong hoạt động xây dựng theo quy định của pháp luật về đấu thầu và quản lý chi phí đầu tư xây dựng.

### **4. Xác định đơn giá nhân công:**

- Đơn giá nhân công trên địa bàn tỉnh Gia Lai được xác định theo bảng 1, bảng 2, bảng 3 kèm theo Hướng dẫn này.

- Đơn giá nhân công trong dự toán xây dựng công trình được xác định theo công thức:  $G_{NC} = L_{NC} \times H_{CB} \times 1/t$

Trong đó:

+  $G_{NC}$ : Đơn giá nhân công tính cho một ngày công trực tiếp sản xuất xây dựng.

+ L<sub>NC</sub>: Mức lương đầu vào để xác định đơn giá nhân công cho một ngày công trực tiếp sản xuất xây dựng. Mức lương này đã bao gồm các khoản lương phụ, các khoản phụ cấp lưu động, phụ cấp khu vực, phụ cấp không ổn định sản xuất và đã tính đến các yếu tố thị trường (theo phụ lục 1 của Thông tư số 01/TT-BXD ngày 20/3/2015 của Bộ Xây dựng).

+ H<sub>CB</sub>: Hệ số lương theo cấp bậc của nhân công trực tiếp sản xuất xây dựng (theo phụ lục 2 của Thông tư số 01/TT-BXD ngày 20/3/2015 của Bộ Xây dựng).

+ t : 26 ngày làm việc trong tháng.

### **5. Xử lý chuyển tiếp:**

- Đối với đơn giá nhân công trong tổng mức đầu tư xây dựng, dự toán xây dựng phê duyệt sau thời điểm ngày 15/5/2015 thì việc xác định đơn giá nhân công thực hiện theo Hướng dẫn này.

- Đối với các gói thầu đã ký hợp đồng trước thời điểm ngày 15/5/2015 thì thực hiện theo nội dung hợp đồng đã ký kết.

- Đối với đơn giá nhân công trong tổng mức đầu tư xây dựng, dự toán xây dựng đã được phê duyệt trước ngày 15/5/2015 (ngày Thông tư số 01/2015/TT-BXD có hiệu lực) thì thực hiện như sau: Đối với gói thầu đã mở thầu trước ngày 15/5 thì Chủ đầu tư thực hiện thanh toán theo loại hợp đồng đã được phê duyệt theo đúng quy định; đối với gói thầu chưa mở thầu đề nghị Chủ đầu tư điều chỉnh lại dự toán gói thầu theo Hướng dẫn này làm cơ sở xác định dự toán, giá gói thầu theo đúng quy định;

- Đối với những Dự án đầu tư đã được phê duyệt trước ngày 15/5/2015 nhưng khi lập tổng dự toán, dự toán sau ngày 15/5/2015 nếu vượt tổng mức đầu tư thì trình người quyết định đầu tư xem xét, quyết định.

- Đối với một số Dự án đầu tư xây dựng đang áp dụng mức lương và một số khoản phụ cấp có tính đặc thù riêng do cơ quan có thẩm quyền cho phép thì tiếp tục thực hiện cho đến khi kết thúc dự án đầu tư xây dựng đưa dự án vào khai thác sử dụng.

### **6. Tổ chức thực hiện:**

- Hướng dẫn này áp dụng kể từ ngày 15/5/2015 thay thế cho Hướng dẫn số

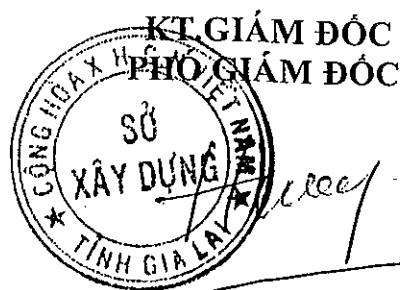
645/SXD-QLHĐXD ngày 25/11/2013 của Sở Xây dựng và Hướng dẫn số 520/SXD-QLHĐXD ngày 01/10/2013 của Sở Xây dựng Gia Lai.

- Chủ đầu tư căn cứ vào các nội dung của Hướng dẫn này tổ chức thực hiện xác định, điều chỉnh và phê duyệt dự toán xây dựng công trình theo đúng quy định.

- Trong quá trình triển khai thực hiện Hướng dẫn này, nếu có vướng mắc, các đơn vị phản ánh bằng văn bản về Sở Xây dựng để nghiên cứu điều chỉnh cho phù hợp; trường hợp vượt quá thẩm quyền, Sở Xây dựng báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định. / *Đ*

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- UBND tỉnh (báo cáo);
- Giám đốc, các PGĐ Sở Xây dựng;
- Trang web Sở Xây dựng;
- Lưu: VT, QLHĐXD.



**Đỗ Việt Hưng**

**Bảng 1: Lương ngày công, cấp bậc, hệ số lương nhân công trực tiếp sản xuất xây dựng**

đính kèm theo Hướng dẫn số 304/SXD-QLHĐXD ngày 19/5/2015 của Sở Xây dựng Gia Lai).



Nhóm và bậc	Hệ số lương	Đơn vị tính	Mức lương đầu vào (đồng/tháng)	Mức lương đầu vào (đồng/tháng)
			1,900,000	2,000,000
			Các huyện, thị xã (vùng IV)	Tp.Pleiku (vùng III)
<b>Nhóm I</b>				
N1- 1,0/7	1.55	công	113,269.23	119,230.77
N1- 2,0/7	1.83	công	133,730.77	140,769.23
N1- 2,5/7	2.00	công	146,153.85	153,846.15
N1- 2,7/7	2.06	công	150,538.46	158,461.54
N1- 3,0/7	2.16	công	157,846.15	166,153.85
N1- 3,2/7	2.24	công	163,692.31	172,307.69
N1- 3,3/7	2.28	công	166,615.38	175,384.62
N1- 3,5/7	2.36	công	172,461.54	181,538.46
N1- 3,7/7	2.43	công	177,576.92	186,923.08
N1- 3,9/7	2.51	công	183,423.08	193,076.92
N1- 4,0/7	2.55	công	186,346.15	196,153.85
N1- 4,3/7	2.69	công	196,576.92	206,923.08
N1- 4,5/7	2.78	công	203,153.85	213,846.15
N1- 4,7/7	2.87	công	209,730.77	220,769.23
N1- 5,0/7	3.01	công	219,961.54	231,538.46
N1- 6,0/7	3.56	công	260,153.85	273,846.15
N1- 7,0/7	4.20	công	306,923.08	323,076.92
<b>Nhóm II</b>				
N2- 1,0/7	1.76	công	128,615.38	135,384.62
N2- 2,0/7	2.07	công	151,269.23	159,230.77
N2- 2,5/7	2.26	công	165,153.85	173,846.15
N2- 2,7/7	2.33	công	170,269.23	179,230.77
N2- 3,0/7	2.44	công	178,307.69	187,692.31
N2- 3,2/7	2.52	công	184,153.85	193,846.15
N2- 3,3/7	2.57	công	187,807.69	197,692.31
N2- 3,5/7	2.65	công	193,653.85	203,846.15
N2- 3,7/7	2.73	công	199,500.00	210,000.00
N2- 3,9/7	2.82	công	206,076.92	216,923.08
N2- 4,0/7	2.86	công	209,000.00	220,000.00
N2- 4,3/7	3.01	công	219,961.54	231,538.46
N2- 4,5/7	3.12	công	228,000.00	240,000.00
N2- 4,7/7	3.22	công	235,307.69	247,692.31
N2- 5,0/7	3.37	công	246,269.23	259,230.77
N2- 6,0/7	3.96	công	289,384.62	304,615.38
N2- 7,0/7	4.65	công	339,807.69	357,692.31

**Ghi chú:** Nhóm thợ được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 01/2015/TT-BXD ngày 20/3/2015 của Bộ xây dựng cụ thể như sau:

- **Nhóm I:**

- + Mộc, nề, sắt, bê tông, cốp pha, hoàn thiện, đào đất, đắp đất;
- + Khảo sát xây dựng (bao gồm cả đo đạc xây dựng);
- + Vận hành các loại máy xây dựng (máy làm đất, máy đầm, máy nâng hạ, máy khoan, máy đóng ép cọc, máy bơm, máy hàn...).

- **Nhóm II:** Các công tác không thuộc nhóm I.

**Bảng 2: Đơn giá ngày công, cấp bậc, hệ số lương kỹ sư trực tiếp**

Được bố kèm theo Hướng dẫn số 304/SXD-QLHĐXD ngày 19/5/2015 của Sở Xây dựng Gia Lai).



	Hệ số lương	Đơn vị tính	Mức lương đầu vào (đồng/tháng) 1,900,000	Mức lương đầu vào (đồng/tháng) 2,000,000
			Các huyện, thị xã (vùng IV)	Tp.Pleiku (vùng III)
1	2.34	công	171,000.00	180,000.00
2	2.65	công	193,653.85	203,846.15
2.5	2.81	công	205,346.15	216,153.85
3	2.96	công	216,307.69	227,692.31
3.5	3.12	công	228,000.00	240,000.00
4	3.27	công	238,961.54	251,538.46
4.5	3.43	công	250,653.85	263,846.15
5	3.58	công	261,615.38	275,384.62
5.5	3.74	công	273,307.69	287,692.31
6	3.89	công	284,269.23	299,230.77
6.5	4.05	công	295,961.54	311,538.46
7	4.20	công	306,923.08	323,076.92
7.5	4.36	công	318,615.38	335,384.62
8	4.51	công	329,576.92	346,923.08

**Ghi chú:** Đối với kỹ sư trực tiếp thực hiện một số công tác như: Khảo sát, thí nghiệm,... được xác định trong hệ thống định mức dự toán hiện hành, cấp bậc, hệ số lương, ngày công áp dụng theo bảng 2.

*Dr*